

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022**  
**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 36/TB-HĐND ngày 01/12/2022 về kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 12/2022 (mở rộng). UBND tỉnh báo cáo về nội dung giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 35 Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 quy định thẩm quyền quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định*”.

Năm 2021, trên cơ sở Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. UBND tỉnh Bắc Kạn đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính chưa ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022. Để có cơ sở triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính pháp lý, phù hợp thực tiễn tình hình địa phương, làm cơ sở để quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 và xây dựng dự toán năm 2023, việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết và phù hợp với pháp luật hiện hành.

**2. Nội dung đề xuất**

Căn cứ khoản 3, Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định: “*Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện...*”. Theo

báo cáo và đề xuất của các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi (đơn vị được giao đặt hàng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022) nhận định các chi phí đầu vào (nhân công, xăng dầu, vật liệu xây dựng, tiền lương...) cơ bản không ảnh hưởng nhiều đến chi phí vận hành, khai thác công trình thủy lợi. Các địa phương, đơn vị đều đề nghị đơn giá năm 2022 lấy bằng mức đơn giá năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 07/12/2021.

Mặt khác, tại điểm b, khoản 12, Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: “*Hỗ trợ kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi bằng 102% mức bình quân năm của kết quả thực hiện chi giai đoạn 2017-2020 và dự toán chi năm 2021 của ngân sách Trung ương*”.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận cho áp dụng đơn giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 (tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh) cho năm 2022. Đơn giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 không vượt giá tối đa mà Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 cho năm 2021. Cụ thể:

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

STT	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn giá (nghìn đồng/ha/vụ)	
		Đơn giá đề xuất năm 2022	Đơn giá theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.811	1.811
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267	1.267
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539	1.539

- Đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì mức giá bằng 40% mức giá thu đối với đất trồng lúa.

- Đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: Thực hiện theo đơn giá quy định tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh.

### 3. Kiến nghị

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép áp dụng đơn giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 (tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh) cho năm 2022 tại kỳ họp thứ 11 (kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026. Đề UBND tỉnh có

cơ sở ban hành quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 theo quy định.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

**\* Hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm:**

- Văn bản của Công ty và UBND các huyện, thành phố;
- Văn bản số 2684/STC-QLCS,G&TCDN ngày 01/12/2022 của Sở Tài chính;
- Văn bản số 2684/SNN-CCTL ngày 01/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản giấy:*

- Như trên (trình);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND;

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên (trình);
- TT Tỉnh uỷ (B/cáo);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, PCVP (Ô. Thát);
- Lưu: VT, Huynh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Quang Tuyên**